

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 25/8/2022
“V/v *Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Bà Hoàng Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

-Bị đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn ..., xã N, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2022, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Văn P tìm hiểu, rồi đi đến hôn nhân không ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Chư PǺh ngày 29/10/2013. Quá trình chung sống vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ khi kết hôn cho đến nay, nguyên nhân là anh P thường hay đi làm xa nhà, anh P nghe người ta nói lại từ đó anh P ghen tuông vô cớ và đánh đập chị nhiều lần, lần gần nhất là đầu năm 2021 anh P vô cớ đánh đập chị và con, sau đó anh P còn đốt quần áo của chị và đập phá đồ đạc, từ đó anh P bỏ đi đến nay không quan tâm gì đến vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung là Trương Văn T, sinh ngày 09/01/2014 và Trương Văn K, sinh ngày 10/6/2016. Ly hôn, chị Hòa có nguyện vọng được nuôi cả 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai anh Trương Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Chư Păh vào năm 2013. Sau khi về chung sống một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau. Từ tháng 01/2021 đến nay vợ chồng anh sống ly thân, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trương Văn T, sinh ngày 09/01/2014 và Trương Văn K, sinh ngày 10/6/2016. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi 01 con là Trương Văn K, anh đồng ý để chị H nuôi 01 con là Trương Văn T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh P không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Bùi Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim H và anh Trương Văn P tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Chư

Păh, tỉnh Gia Lai ngày 29/10/2013. Nền hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Chị Bùi Thị Kim H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trương Văn P, vì chị cho rằng quá trình chung sống với anh P vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh P ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị, gây áp lực về tinh thần đối với chị. Anh P cũng thừa nhận vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H và anh P quay về đoàn tụ, nhưng anh P không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác nhận giữa chị H và anh P thường hay cãi nhau nên từ đầu năm 2021 đến nay chị H và anh P đã sống ly thân cho đến nay, chị H chuyển ra ở riêng cùng với 02 con, còn anh P hay đi làm xa nhà. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh P đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung là Trương Văn T, sinh ngày 09/01/2014 và Trương Văn K, sinh ngày 10/6/2016. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Anh P có nguyện vọng được nuôi 01 con.

Tại bản tự khai cháu Trương Văn T trình bày: Trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét yêu cầu của chị H thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, 02 con vẫn ở với chị H, chị H vẫn đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt của con, còn anh P thì hay đi làm xa nhà. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Phi phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Bùi Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim H được ly hôn với anh Trương Văn P.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trương Văn T, sinh ngày 09/01/2014 và Trương Văn K, sinh ngày 10/6/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Hòa.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Kim H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007089 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND TT P;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa